

Họ và tên: Vũ Minh Anh

Lớp: Văn hoá phát triển K38

Môn: Văn hoá chính trị

Đề bài: Đặc trưng văn hoá chính trị ở Việt Nam giai đoạn đổi mới, hội nhập

Bài làm

Đổi mới ở nước ta đã đi qua một chặng đường hơn 30 năm mang tầm vóc của một cuộc cách mạng, một quá trình cải biến cách mạng sâu sắc, toàn diện và triệt để mọi lĩnh vực của đời sống. Văn hóa không ở bên ngoài mà ở trong kinh tế và chính trị. Nhìn vào thành quả lãnh đạo cách mạng nước ta gần một thế kỷ qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xuất hiện như là một lực lượng tiên phong, sáng suốt, một tập hợp của những chiến sĩ giương cao ngọn cờ đấu tranh cho những giá trị chân chính của con người. Đảng đã chiếm được trái tim và khối óc của gần một trăm triệu người Việt Nam. Có được như vậy là do Đảng ta luôn cầu thị vì một nền văn hóa chính trị, điều đó càng được chứng minh rõ qua giai đoạn đổi mới, hội nhập quốc tế.

Văn hóa được hiểu như là cái cốt lõi của bản lĩnh, bản sắc và những truyền thống tốt đẹp, là tinh hoa, là yếu tố xuyên suốt toàn bộ lịch sử, tạo nên sức trường tồn của dân tộc. Trong bối cảnh hiện nay, văn hóa còn được hiểu là một tập hợp bao gồm hệ thống các giá trị: tư tưởng và tình cảm, đạo đức và trí tuệ, phẩm chất và tài năng, sức nhạy cảm tiếp thu cái mới từ bên ngoài, bản lĩnh và ý thức bảo vệ bản sắc của cộng đồng dân tộc, sức đề kháng và sức chiến đấu để tự bảo vệ mình, để không ngừng lớn mạnh.

Văn hóa chính trị là một hệ giá trị văn hóa được con người lựa chọn tiếp nhận và biểu hiện ra trong quá trình hoạt động chính trị. Văn hóa chính trị là chất lượng tổng hợp của tri thức và kinh nghiệm hoạt động chính trị, là tình cảm và niềm tin chính trị của mỗi cá nhân tạo thành ý thức chính trị, động cơ thúc đẩy họ vươn tới những hành động chính trị một cách tự giác phù hợp với lý tưởng chính trị của xã hội. Đây là khái niệm phản ánh những giá trị của một lĩnh vực (bộ phận, thành tố) của văn hóa tổ chức xã hội, được hình thành từ thực tiễn chính trị, trong việc tổ chức đời sống cộng đồng, việc nắm giữ và thực thi quyền lực của cộng đồng, thể hiện ra như một “kiểu”, “dạng”, “nền”, “hệ thống” chính trị trong lịch sử. Chính trị là khái niệm chỉ việc tổ chức, sử dụng và thực thi quyền lực chung của một quốc gia nhằm đạt mục tiêu chính trị của chủ thể chính trị, đáp ứng nguyện vọng, ý chí và lợi ích của cộng đồng.

Trước đổi mới, nền kinh tế nước ta vô cùng khó khăn. Chúng ta bị các nước bao vây cấm vận. Liên Xô và Đông Âu bắt đầu cải cách mở cửa nên cắt giảm viện trợ. Trong nước sản xuất đình đốn, đời sống nhân dân đói nghèo đến cùng cực. Tiềm lực kinh tế vô cùng nhỏ bé. Trước tình đó, Tổng Bí thư Trường Chinh tiến hành các cuộc khảo sát thực tế và tập hợp các nhà khoa học để tư vấn. Từ đó nhận ra, đã đến lúc phải đổi mới tư duy về lý luận cũng như tư duy kinh tế. Đó là phải xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp, phải có cơ chế tự hoạch toán, tự chủ tài chính, phải bắt đầu áp dụng nền kinh tế có sự quản lý của nhà nước. Đại hội Đảng lần thứ 6 (tháng 12 năm 1986), khi đề ra đường lối đổi mới, Đảng bắt đầu từ việc đổi mới tư duy, mà “trước hết là tư duy kinh tế”. Kinh tế được điều tiết theo chuyển động thị trường - vấn đề tưởng như là nguyên lý nhưng đặt vào bối cảnh khởi động Đổi mới năm 1986 khi đất nước đang lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội, mới thấy hết giá trị mang tính mở đường, tính mới mẻ và hiện đại của những chủ trương chưa từng có trong tư duy của những người Cộng sản. Hơn 30 năm qua, sự nghiệp đổi mới đã đạt những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ 12 của Đảng (tháng 1 năm 2016) đánh giá: “Ba mươi năm đổi mới là một giai đoạn lịch sử quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đổi mới mang tầm vóc và ý nghĩa cách mạng, là quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để, là sự nghiệp cách mạng to lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Nội dung của văn hóa chính trị Việt Nam trong giai đoạn đổi mới, hội nhập:

Thứ nhất, văn hóa chính trị Việt Nam thời kì đổi mới, hội nhập thể hiện ý thức chính trị về quyền lực. Kế thừa triết lí chính trị của giai đoạn trước đây: khẳng định quyền lực chính trị là của dân, do dân, vì dân. Quyền lực chính trị được thể hiện trong việc “xây dựng xã hội chủ nghĩa do nhân dân lao động làm chủ” (Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991).Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Đây là Nhà nước do Nhân dân làm chủ, tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước đảm bảo và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Mọi người đều có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.Trong đó văn hóa chính trị của người lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị có ý nghĩa quan trọng để góp phần vận hành hệ thống chính trị theo những mục tiêu đã đề ra. Nội dung của nó được thể hiện rõ nét ở thái độ, cách thức hành xử của người lãnh đạo, quản lý đối với quyền lực được trao để thực hiện nhiệm vụ. Đối với cán bộ, công chức nếu có thái độ đúng đắn đối với quyền lực nhà nước được giao để thực hiện các mục tiêu chính trị vì lợi ích chung của tập thể, xã hội thì đó là một điều tốt đẹp cho quốc gia, dân tộc. Còn ngược lại, nếu xem quyền lực đó là đặc quyền riêng mà mình được hưởng nên có những ứng xử theo hướng quan liêu, lạm quyền, ích kỷ, vụ lợi cho bản thân hay những người cùng phe cánh, đi ngược lại với lợi ích của quốc gia dân tộc. Đây là những nguy cơ tai hại cho sự tồn vong và phát triển của chế độ chính trị và sự vững mạnh của đất nước. Sử dụng quyền lực chính trị và đặc biệt là quyền lực nhà nước cần phải được thực hiện trên nền tảng văn hóa, đảm bảo tính chân - thiện - mỹ mới có thể đảm bảo tính chính đáng của việc sử dụng quyền lực nhà nước.

Thứ hai, văn hóa chính trị thời kỳ này còn biểu hiện ở lý tưởng xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu xây dựng xã hội này, trước hết đó là: Xã hội do nhân dân lao động làm chủ. Xã hội có nền kinh tế phát triển trên cơ sở lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu. Xã hội có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, được phát triển tự do và toàn diện. Xã hội đoàn kết các dân tộc giúp đỡ nhau cùng phát triển. Xã hội có tinh thần hòa bình và hữu nghị với các nước trên thế giới. Nhà nước đảm bảo thực hiện lý tưởng chính trị - xã hội. Quyền làm chủ của Nhân dân được đảm bảo và phát huy. Nhà nước tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân , thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Văn hoá chính trị còn thể hiện ở việc khẳng định quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân đã được ghi trong Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1992. Văn kiện Đại hội lần thứ IX của Đảng chỉ rõ: "Nhà nước ta là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Quyền lực của nhà nước là thống nhất là của dân, không phân chia nhưng có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Mọi cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, mọi công dân có nghĩa vụ chấp hành Hiến pháp và pháp luật". Việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta là hợp quy luật phát triển của lịch sử vì "suy cho cùng chính là nhằm thực hiện dân chủ. Pháp luật của Nhà nước ta luôn luôn là công cụ mạnh mẽ và có hiệu lực đối với việc dân chủ hoá mọi mặt của đời sống xã hội, bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội..."

Thứ ba, Văn hóa chính trị trong tổ chức bộ máy và hệ thống thể chế cũng có những đặc trưng nhất định. Đầu tiên là hoàn thiện tổ chức và chức năng bộ máy

quyền lực chính trị (thể chế chính trị), tổ chức thành một hệ thống chặt chẽ. Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Chính phủ): quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công, kiểm soát giữa trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, Nhà nước phục vụ nhân dân gắn bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo,... Các tổ chức xã hội, đoàn thể nhân dân: Vận động, giáo dục hội viên, đoàn viên chấp hành luật pháp, chính sách; chăm lo, bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của hội viên,đoàn viên; tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Hệ thống thể chế pháp luật của Nhà nước chính là hoạt động ban hành Hiến pháp sửa đổi bổ sung năm 2013. Đây là đạo luật cơ bản của đất nước. Bên cạnh đó, còn ban hành hệ thống pháp luật về quyền lực: Luật Tổ chức Quốc hội năm 2001, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2002, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002, các luật về Mặt trận,luật về Công đoàn,luật về Thanh niên... Văn hóa chính trị cũng phải thể hiện trong hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với tư cách là liên minh chính trị - xã hội rộng rãi nhất, linh hồn của đại đoàn kết dân tộc, hoạt động theo phương thức hiệp thương dân chủ, là một trong những kênh xã hội rộng rãi, quan trọng nhất để nhân dân thực hiện vai trò của mình trong tham chính, trong xây dựng chính thể (xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền), trong kiểm soát quyền lực, trong giám sát và phản biện xã hội. Các tổ chức, đoàn thể của nhân dân, do nhân dân lập ra cũng vậy, cũng thể hiện văn hóa chính trị của mình trong các hoạt động, các lĩnh vực công tác đặc thù. Tóm lại, hệ thống thiết chế chính trị trong văn hóa chính trị hiện nay rất đa dạng, phong phú vừa mang tính dân chủ rộng rãi, vừa mang tính dân chủ rộng rãi, vừa mang tính tập trung, bảo đảm quyền lực chính trị về tay nhân dân. Có thể xem đây là biểu hiện của văn hóa chính trị dân chủ, cao hơn nền văn hóa chính trị nhân dân tham dự trong xã hội các giai đoạn trước đây

Thứ tư, văn hóa chính trị Việt Nam thể hiện ở đường lối chính trị. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đất nước gắn liền với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người nâng cao đời sống của nhân dân; thực hiện tiến bộ, công bằng, xã hội. Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động, tích cực, hội nhập quốc tế. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đoàn kết dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất. Xây dựng nhà nước pháp quyền, xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Văn hoá chính trị Việt Nam cũng có những đặc trưng tạo nên những nét đặc sắc riêng biệt:

Một là, về lịch sử, văn hoá chính trị Việt Nam được hình thành và phát triển trong quá trình hình thành ý thức dân tộc, quốc gia, kết tinh thành truyền thống dựng nước và giữ nước của các thế hệ người Việt Nam. Ý thức độc lập dân tộc, tự lực tự cường, tinh thần yêu nước, đoàn kết cộng đồng đã trở thành nội dung bền vững mang tính truyền thống của văn hoá chính trị Việt Nam.

Hai là, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nền văn hiến quốc gia, tinh thần yêu nước, đoàn kết, phát huy nội lực, sức mạnh của mọi tầng lớp nhân dân, gắn liền với việc coi trọng, tôn vinh hiền tài đã tạo nên sức sống của văn hoá chính trị, và, khả năng phát huy những truyền thống, giá trị tốt đẹp đó của dân tộc đã tạo nên “độ cao” của văn hoá chính trị.

Ba là, tôn trọng đạo lý, tôn trọng chính nghĩa, bảo vệ công lý, quật cường dân tộc, nhưng nhân ái, khoan dung, độ lượng, vị tha. Những nét đẹp đó đã tác động, ảnh hưởng, làm cho văn hoá chính trị Việt Nam mang tính nhân văn, nhân đạo sâu sắc.

Bốn là, do đặc điểm của địa chính trị nước ta, nên văn hoá chính trị Việt Nam có một nét nổi bật là phải sáng tạo. Nhờ khả năng sáng tạo mà bản sắc văn hoá dân tộc đã được giữ vững và phát triển qua các thời kỳ. Đặc biệt, tính sáng tạo này càng thể hiện rõ nét khi đất nước, dân tộc đứng trước những thời điểm khó khăn, quyết định vận mệnh của dân tộc. Chính nét sáng tạo ấy đã đem lại một tầm vóc, một vẻ đẹp văn hoá của nền chính trị Việt Nam.

Bên cạnh những nét đẹp đó, cũng cần nhận thấy rằng, do nước ta xuất phát là một nước nông nghiệp lạc hậu, lại trải qua quá nhiều các cuộc chiến tranh giữ nước, vì thế những yếu tố như tâm lý tiểu nông khá đậm, kinh nghiệm chủ nghĩa, triết lý chung chung, thiếu tính khách quan và cơ sở khoa học vững chắc, dễ hài lòng với mình, tâm lý chạy theo thành tích, “bệnh” hình thức..., nếu như không được hạn chế, khắc phục kịp thời, sẽ có tác động tiêu cực, bảo mòn dần sức sống và khả năng sáng tạo của văn hoá chính trị Việt Nam. Trình độ VHCT của nhân dân ta đang đứng trước những vấn đề cấp thiết phải giải quyết, như: phần lớn các bộ phận nhân dân chưa tích cực tìm hiểu, học tập, nâng cao nhận thức chính trị, do đó tri thức chính trị của họ còn nhiều bất cập, nhất là nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo... Một bộ phận không nhỏ nhân dân còn hạn chế trong phản biện, tranh luận chính trị; những sinh hoạt chính trị nhằm đóng góp xây dựng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” tuy đã được tuyên truyền sâu rộng trong đại đa số quần chúng nhân dân, nhưng số lượng và chất lượng tham gia của các tầng lớp nhân dân chưa cao; một số ít còn thờ ơ với những sự kiện chính trị, thiếu định hướng chính trị trong các hoạt động; thậm chí còn tâm lý e ngại, né tránh các vấn đề chính trị của nhiều người dân, hoặc còn bộ phận nhỏ nhân dân, nhất là lớp trẻ (do thiếu kinh nghiệm và bị tác động bởi chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch) nên dễ lung lay niềm tin chính trị, từ đó có sự dao động về tư tưởng, thái độ hoài nghi đối với Đảng, với Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; hành động chính trị còn thụ động, thiếu tính sáng tạo... Chính những hạn chế trên đã ảnh hưởng không tốt đến việc hình thành và phát huy văn hóa tranh luận trong chính trị, văn hóa dân chủ, văn hóa pháp luật...

Tóm lại văn hóa chính trị Việt Nam là kết tinh của truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh quật cường để bảo vệ lãnh thổ Tổ quốc, ý chí quyết tâm trong xây dựng đất nước vững mạnh. Văn hoá chính trị làm cho sự tác động của chính trị đến đời sống xã hội giống như sức mạnh nội sinh của văn hoá. Đó là loại sức mạnh không dựa vào quyền lực hay ép buộc là chủ yếu, mà chủ yếu là được tạo dựng từ sự đồng thuận xã hội thông qua cảm hoá, khơi dậy tinh thần sáng tạo, ý thức tự giác của các tầng lớp nhân dân.